TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26- 9- 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương;
Bà Cao Thị Thanh Hân;
- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2017/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXX–ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Tuấn N - Sinh năm 1974 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- *Bị đơn:* Chị Sẻng Thị H - Sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Qu, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Lương Tuấn N trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tuấn N và chị Sẻng Thị H kết hôn vào ngày 24 tháng 10 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố

Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính nết hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, dẫn đếnvợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ, chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 03/2014 chị Sẻng Thị H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử với mức án 14 năm tù giam và hiện nay chị Sẻng Thị H đang chấp hành án tại Trại giam Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nay anh Lương Tuấn N xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Hợi không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sẻng Thị H.

* Về quan hệ con chung : Quá trình chung sống giữa anh và chị Sẻng Thị H không có con chung , nên anh Nghị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Sẻng Thị H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai bị đơn trình bày: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn chị thừa nhận như anh Lương Tuấn N trình bày là đúng, Tuy nhiên, chị Sẻng Thị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nghị đến nay không còn, chị cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nghị theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị và anh Nghị đều không có nên chị Sẻng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Sẻng Thị H, nhưng hiện nay do chị Sẻng Thị H đang chấp hành án tại Trại giam Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên chị Sẻng Thị H không thể tham gia tố tụng tại Tòa án và chị Hợi đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Lương Tuấn N và bị đơn chị Sẻng Thị H vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tuấn N và chị Sẻng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2012 tại UBND

phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.Tuy nhiên, sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh, chị không hạnh phúc, mẫu thuẫn của anh, chị cũng đã được hai bên gia đình hòa giải, xong tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 03/2014 chị Sẻng Thị H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử với mức án 14 năm tù giam và hiện nay chị Sẻng đang chấp hành án tại Trại giam Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh Lương Tuấn N và chị Sẻng Thị H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do hiện nay Chị Sẻng Thị H đang chấp hành án với mức án 14 năm tù tại Trại giam Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và tại bản tự khai chị Sẻng Thị H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lương Tuấn N không còn, chị Hợi cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nghị theo quy định của pháp luật. Như vậy xét về lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của bị đơn, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Tuấn N. Xử cho anh Lương Tuấn N được ly hôn với chị Sẻng Thị H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lương Tuấn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tuấn N được ly hôn với chị Sẻng Thị H. Hôn nhân của anh Lương Tuấn N và chị Sẻng Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Lương Tuấn N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0004480 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai; Xác nhận anh Lương Tuấn N đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Bình Minh (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Nam Cường (1).